

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH LÀO CAI **Độc lập - Tự do - H phU.**
Bản án số: 16/2022/ HSST
Ngày 05 tháng 05 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - LÀO CAI

Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lự Xuân Điệp
2, Ông Đàm Sông Hương.

Th- ký phiên toà: Bà Lữ Thị Như Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với:

1/ Họ và tên: Hoàng Văn V(tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 09 tháng 11 năm 1994.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi thường trú: Thôn ĐQ, xã L Ph, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1962. Hiện trú tại xã L Ph, huyện VB, tỉnh LC;
con bà Vi Thi H, sinh năm 1963 (đã chết)

Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án có 02 tiền án, cụ thể:

+ Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, xử phạt Hoàng Văn V 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 47/2017/HSST ngày 04/12/2017 của TAND huyện Văn Bàn. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, xử phạt Hoàng Văn V 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2/ Họ và tên: Hoàng Văn L (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1991. Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
Nơi thường trú: Thôn KhNg, xã L Ph, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Công nhân thủy điện; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1964; con bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1961. Hiện đều trú tại xã L Ph, huyện VB, tỉnh LC.

Bị cáo có vợ Lục Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện đều trú tại xã L Ph, huyện VB, tỉnh LC.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2022 tại xã L Ph, huyện VB, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Lý Thị L- Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 1 M Ch, xã ML, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

* Người làm chứng:

+ Anh La Văn Đ- Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca- Bộ Công an;

+ Ông Hoàng Văn U- Sinh năm 1978; Anh Hoàng Văn Đoàn- Sinh năm 2002

Đều có địa chỉ: Thôn Ổ, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;

+ Ông La Văn S- Sinh năm 1966; Ông La Văn Đ- Sinh năm 1993

Đều có địa chỉ: Thôn Giăng, xã L Ph, huyện VB, tỉnh LC. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn V và Hoàng Văn L có mối quan hệ là anh em họ, khoảng giữa tháng 4/2020 L bảo V xem ai có xe máy rẻ tiền bán thì bảo L để L mua. V Đ ý và bảo L nếu có ai bán sẽ bảo L biết. Tối ngày 18/4/2020 Hoàng Văn V đến nhà em họ là Hoàng Văn Đoàn (*sinh ngày 01/5/2002, trú tại thôn Ổ xã Liêm Phú, Văn Bàn*) hỏi mượn xe mô tô Honda Wave Alpha màu xám – đen – bạc không có biển kiểm soát của gia đình anh Đoàn, sau đó đi chơi cùng La Văn Đ. V rủ Đ “*Ngày mai cùng em đi nhảy xe không*” Đ hiểu “*nhảy*” tức là đi trộm cắp nên Đ ý trả lời “*đi thì đi thôi*” V hẹn Đ “*sáng mai hẹn nhau ở cổng trường cấp 2 nhé*”. Đến 6 giờ sáng ngày 19/4/2020 La Văn Đ cầm theo 01 tua vít từ nhà đi đến cổng trường cấp 2 xã Liêm Phú gặp V, V nói với Đ “*Đi lên Minh Lương xem có con xe nào ngon thì nhảy về bán*” Đ Đ ý sau đó cùng nhau đi lên xã Minh Lương bằng xe mô tô do V mượn của gia đình anh Đoàn. Khoảng 14 giờ cùng ngày Đ và V đi đến Km 132 + 370 ở thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, thấy ở bãi đất trống tiếp giáp với đường Quốc lộ 279 có 01 xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh – đen – bạc, không có biển kiểm soát của chị Lý Thị L (*sinh năm 1986, trú tại thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn*). V nói với Đ “*Lấy con này anh ạ*” Đ Đ ý. Sau khi quan sát thấy không có người nên V chở Đ đến vị trí để xe, Đ xuống xe dùng tua vít mang theo chọc vào ổ khóa điện của xe vận khoảng 2 phút thì mở được ổ khóa. Đ điều khiển xe máy trộm cắp được đi theo xe của V đi trước về xã Liêm Phú và gặp nhau ở cổng nhà máy thủy điện ở thôn Lâm Sinh, xã Liêm Phú. Khi gặp nhau Đ hỏi V “*Giờ đi đâu?*” V trả lời “*Bây giờ lên nhà thằng L*” Đ và V đi đến lán

cấp nước nhà máy thủy điện Phú Mậu 3, xã Liêm Phú gặp L. Đến nơi V đi vào phòng gặp L và nói “*Em mang xe đến cho anh rồi đấy*”. L đi ra xem xe và hỏi V “*xe này bán bao nhiêu*” V nói “*ba triệu*”, L hỏi tiếp “*Xe này lấy ở đâu*” V trả lời “*em với Đ vừa lấy được trên Minh Lương*”. L Đ ý mua nói với V “*bây giờ chỉ có hai triệu thôi, khi nào có trả nốt*”, V Đ ý cầm tiền của L đưa đi ra đưa cho Đ 1.500.000 Đ và giữ lại 500.000 Đ. Đ hỏi V “*xe ngon thế mà bán được 3 triệu thôi á*” V nói “*Tao với nó thống nhất rồi*”. Đ nói với V “*Thế phần của tao lấy hết luôn, anh em mày gần lấy sau*”. Đến ngày 20/4/2020 L biết lực lượng công an đang truy tìm V do có hành vi trộm cắp tài sản nên đã lấy máy mài trà hết số khung, số máy của xe mô tô đã mua của V rồi mang đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Chiềng 3, xã Chiềng Ken bỏ lại đây. Đến ngày 24/4/2020, La Văn Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đầu thú còn V bỏ trốn đến ngày 06/01/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra bị can Hoàng Văn L tuy không thừa nhận biết rõ về nguồn gốc của chiếc xe mô tô đã mua của Hoàng Văn V là tài sản do trộm cắp mà có tuy nhiên có đủ căn cứ để chứng minh bị can nhận thức rõ được xe mô tô đã mua của V là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 29/4/2020 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Bàn kết luận, chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu S Xanh – đen– bạc, đăng ký lần đầu ngày 16/4/2020 của chị Lý Thị L vào thời điểm tháng 4/2020 tại huyện Văn Bàn có trị giá là 19.800.000 Đ.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Hoàng Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; Hoàng Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về xử lý vật chứng.

Đề nghị hội Đ xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; Hoàng Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Điểm g, Khoản 2, Điều 173, Điểm h, s, Khoản 1 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/01/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Đối với bị cáo Hoàng Văn V khai nhận: Do lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu nên khoảng 14 giờ ngày 19/4/2020 bị cáo cùng với La Văn Đ có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh - đen - bạc, không có biển kiểm soát của chị Lý Thị L có giá trị 19.800.000 Đ, bán cho Hoàng Văn L với giá 3.000.000 rồi V bỏ trốn đến ngày 06/01/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Đối với La Văn Đ đã xét xử tại Bản án số 50/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tuyên bố La Văn Đ phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của La Văn Đ, người bị hại, những người tham gia tố tụng và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 19/4/2020, bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Lý Thị L có tổng giá trị 19.800.000 Đ, bán cho Hoàng Văn L với giá 3.000.000đ. Do vậy, Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn V, phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn L, quá trình điều tra, truy tố không thừa nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 19/4/2020, khi V và Đ điều khiển xe mô tô đến gặp và trao đổi việc mua bán xe mô tô với bị cáo. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do V và Đ vừa trộm cắp được mà có. Do ham rẻ đã mua của V và Đ 01 xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh - đen - bạc không gấy tờ xe, tình trạng xe bị chọc hỏng ổ khóa điện, không có chìa khóa, không có gương chiếu hậu, không có biển kiểm soát, khi mua bị cáo không tuân thủ quy định về đăng ký quyền sở hữu theo quy định. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/4/2020, bị cáo biết Công an truy tìm V về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không trình báo và giao nộp cho cơ quan chức năng mà sử dụng máy mài trà hết số khung, số máy làm thay đổi hiện trạng của xe mô tô. Sau đó điều khiển xe đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Chiềng 3, xã Chiềng Ken bỏ lại xe mô tô đã mua của V. Do vậy, Hội Đ xét xử có đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn L, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo: Bị cáo V, L có nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Để có tiền tiêu sài, ngày 19/4/2020 bị cáo V cùng với La

Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh- đen - bạc, không có biển kiểm soát của chị Lý Thị L có trị giá là 19.800.000 Đ. Bị cáo V có 02 tiền án tại bản án số 15/2015/HSST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xử phạt Hoàng Văn V 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 47/2017/HSST ngày 04/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xử phạt Hoàng Văn V bị xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*”, đến ngày 16/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân mà coi thường pháp luật nên ngày 19/4/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, thực hiện lần phạm tội này bị cáo V chưa được xóa án tích và thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Bị cáo Hoàng Văn L nhất thời hám lợi mua xe mô tô do V trộm cắp được với giá 02 triệu Đ, khi phát hiện xe mô tô do V và Đ trộm cắp mà có không trình báo và giao nộp, làm thay đổi hiện trạng xe mô tô. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo Hoàng Văn V; Hoàng Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hoàng Văn V. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây Thệt hại hoặc gây Thệt hại không lớn. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn V theo quy định tại điểm h, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo Hoàng Văn L. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây Thệt hại hoặc gây Thệt hại không lớn; tự nguyện sửa chữa, bồi thường Thệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ chương chính sách pháp luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Ngoài ra bị cáo còn có ông nội là ông Hoàng Kim Tiến được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không nhất Thết buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Hoàng Văn V. Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Văn L. Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận

nghèo. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập từ tiền lương chỉ được 2.800.000đ/tháng, vợ không có công việc ổn định và nuôi 02 con người nhỏ trong độ tuổi phải chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện vợ chồng và các con bị cáo đang ở chung cùng bố mẹ. Xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với thỏa thuận bồi thường Thệt hại về tài sản vào ngày 06/8/2020, giữa chị Lý Thị L và Hoàng Văn L cùng thống nhất, bị cáo L tự nguyện bồi thường để khắc phục dập lại số khung và số máy của xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh – đen – bạc, không có biển kiểm soát với số tiền 500.000 Đ cho chị L. Đã được giải quyết tại bản án số 50/2020/ HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Do vậy, Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường Thệt hại về tài sản của người bị hại chị Lý Thị L, yêu cầu bị cáo V và Đ phải liên đới bồi thường Thệt hại về sửa ổ khóa của xe, thay 02 gương xe mô tô HONDA Wave Alpha, màu S xanh – đen – bạc, không có biển kiểm soát với số tiền là 1.500.000 Đ cho chị L. Đã được giải quyết tại bản án số 50/2020/ HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Do vậy, Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 máy mài nhãn hiệu Dower màu vàng – đen đã qua sử dụng do Hoàng Văn L giao nộp là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 Đ là V thu lợi bất chính. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với hành vi của La Văn Đ đã được giải quyết trong vụ án khác nên cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là có căn cứ. Hội Đ xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Hoàng Văn Đoàn là người cho Hoàng Văn V mượn xe mô tô Honda Wave Alpha màu S Xám – đen – bạc, số máy HC12E – 53035442, ông Hoàng Văn U là chủ sở hữu xe mô tô trên, V sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do anh Đoàn và ông U không biết V mượn xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là có căn cứ. Hội Đ xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Hoàng Văn L, phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Điểm g, Khoản 2, Điều 173; điểm h, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/01/2022.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 323 điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên. Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Th hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại 01(một) máy mài nhãn hiệu Dower màu vàng – đen thu giữ của Hoàng Văn L để nộp ngân sách nhà nước (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Th hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 21/3/2022).

+ Truy thu số tiền 500.000đ của Hoàng Văn V là tiền do là V thu lợi bất chính mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn Đ*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được Th hành theo quy định tại điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02);
- Người bị hại (01).
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

